

Bản án số: 111/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 05/7/2019.

V/v tranh chấp " Ly hôn; nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông VÕ THANH BÌNH.

* Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông VÕ VĂN CƯỜNG
2. Ông LÊ VĂN THÀNH.

* Thư ký phiên tòa: Ông LƯƠNG THẾ VINH– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

* Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè tham gia phiên tòa: bà MAI THỊ ÚT - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 334/2019/TLST-HNGĐ ngày 22/5/2019 về tranh chấp “ Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2019/QĐST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

*.**Nguyên đơn:** chị Nguyễn Thanh D , sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

*.**Bị đơn:** anh Võ Đức T , sinh năm 1976.

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
(Các đương sự có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và các ý kiến trình bày tại Tòa án nhân dân huyện Cái Bè nguyên đơn chị Nguyễn Thanh D xác định:

- Chị và anh Võ Đức T là vợ chồng chung sống với nhau vào năm 2001, đăng ký kết hôn vào ngày 31/12/2002 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Trong quá trình chung sống vợ chồng chị có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi và sống ly thân từ đầu năm 2018. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được quyền ly hôn với anh T.

- Con chung: hai anh chị có 02 con chung tên Võ Thị Ngọc N sinh ngày 04/12/2002 và Võ Thị Khánh B sinh ngày 26/12/2007, khi ly hôn chị yêu cầu được quyền nuôi cháu Võ Thị Khánh B sinh ngày 26/12/2007 và đồng ý giao

cháu Võ Thị Ngọc N sinh ngày 04/12/2002 cho anh T nuôi dưỡng. Tiền cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tài sản chung;Nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai và các ý kiến trình bày tại Tòa án nhân dân huyện Cái Bè bị đơn anh Võ Đức T xác định:*

- Anh và chị Nguyễn Thanh D là vợ chồng có đăng ký kết hôn. Vợ chồng anh có nhiều mâu thuẫn nhưng không lớn, hiện nay hai vợ chồng còn sống chung nhà. Nay chị D yêu cầu ly hôn anh không đồng ý.

- Con chung có 02 như lời chị D trình bày, nếu ly hôn anh yêu cầu được quyền nuôi hai con chung và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung;Nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**.Tại phiên tòa hôm nay:*

- Chị D: giữ nguyên ý kiến như trên.

- Anh T: không đồng ý ly hôn nhưng đã thừa nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và sống ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay. Về con chung theo ai thì người đó nuôi, không yêu cầu giải quyết tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- Đại diện viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên Viện kiểm sát không có kiến nghị gì thêm. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận cho chị Nguyễn Thanh D được quyền ly hôn với anh Võ Đức T. Về con chung giao cháu Võ Thị Ngọc N sinh ngày 04/12/2002 cho anh T nuôi dưỡng và giao cháu Võ Thị Khánh B sinh ngày 26/12/2007 cho chị D nuôi dưỡng. Tiền cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ không giải quyết do không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Các đương sự, Kiểm sát viên có mặt tại phiên Tòa nên thành phần tham gia tố tụng đầy đủ.

- Về quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn, nuôi con chung” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại xã H, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè là phù hợp với qui định tại Điều 35,39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đương sự, Kiểm sát viên không có ý kiến hay kiến nghị gì về trình tự, thủ tục trong vụ án; hành vi của những người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử có căn cứ xác định tố tụng trong vụ án đã được đảm bảo; người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh D và anh Võ Đức T là vợ chồng chung sống với nhau vào năm 2001, đăng ký kết hôn vào ngày 31/12/2002 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Chị D xác định trong quá trình chung sống vợ chồng chị có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi và sống ly thân từ đầu năm 2018. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được quyền ly hôn với anh T. Anh T không đồng ý ly hôn lý do còn thương vợ nhưng đã thừa nhận vợ chồng anh cũng có cự cãi, đã sống ly thân từ đầu năm 2018 cho đến. Do đó Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của chị D và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị D được quyền ly hôn với anh T.

[3]. Về con chung: Chị D và anh T có 02 con chung tên Võ Thị Ngọc N sinh ngày 04/12/2002 và Võ Thị Khánh B sinh ngày 26/12/2007, khi ly hôn chị yêu cầu được quyền nuôi cháu Võ Thị Khánh B sinh ngày 26/12/2007 và đồng ý giao cháu Võ Thị Ngọc N sinh ngày 04/12/2002 cho anh T nuôi dưỡng. Anh T xác định nếu Tòa án cho ly hôn con theo ai thì người đó nuôi. Qua tham khảo ý kiến của cháu Võ Thị Ngọc N thì cháu có nguyện vọng sống với anh T nên giao cháu Nhi cho anh T nuôi dưỡng là phù hợp. Qua tham khảo ý kiến của cháu Võ Thị Khánh B thì cháu có nguyện vọng sống với chị D nên giao cháu B cho chị D nuôi dưỡng là phù hợp. Hai bên đương sự không yêu cầu giải quyết tiền cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết số: 326 /2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thanh D được quyền ly hôn với anh Võ Đức T.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Thị Ngọc N sinh ngày 04/12/2002 cho anh Võ Đức T nuôi dưỡng và giao cháu Võ Thị Khánh B sinh ngày 26/12/2007 cho chị Nguyễn Thanh D nuôi dưỡng. Anh T, chị D được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo qui định của pháp luật.

Tiền cấp dưỡng nuôi con không giải quyết do không có yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết do không có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 10291 ngày 22/5/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, nên xem như chị đã thi hành xong phần án phí

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

6. Các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cái Bè
- Chi cục THADS huyện Cái Bè
- UBND xã H
- Các đương sự
- Lưu: VP, TLD, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

VÕ THANH BÌNH